

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN GIÓ SEPON - VIỆT NAM
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN GIÓ SEPON - VIỆT NAM

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: SEPON - VIET NAM WIND POWER JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt: SEPON - VIET NAM WIND POWER ., JSC

2. Mã số doanh nghiệp: 0110218961

3. Ngày thành lập: 29/12/2022

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số nhà B53 - 01, LK22 khu B đô thị Geleximco, đường Lê Trọng Tấn, Phường Dương Nội, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0982747948

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí	4322
2.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác Chi tiết: - Lắp đặt hệ thống thiết bị công nghiệp trong ngành xây dựng và xây dựng dân dụng như: Thang máy, cầu thang tự động; Các loại cửa tự động; hệ thống đèn chiếu sáng; hệ thống hút bụi; hệ thống âm thanh; hệ thống thiết bị dùng cho vui chơi giải trí - Tư vấn, thi công, lắp đặt hệ thống phòng cháy chữa cháy, camera quan sát, hệ thống chống trộm.	4329
3.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
4.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng Chi tiết: - Bán buôn tre, nứa, gỗ cây và gỗ chế biến; - Bán buôn xi măng; - Bán buôn gạch xây, ngói, đá, cát, sỏi; - Bán buôn kính xây dựng; - Bán buôn sơn, vécni; - Bán buôn gạch ốp lát và thiết bị vệ sinh; - Bán buôn đồ ngũ kim; - Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng.	4663
5.	Khai thác quặng sắt	0710

6.	Cho thuê xe có động cơ Chi tiết: - Cho thuê xe có động cơ; - Cho thuê ô tô;	7710
7.	Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét	0810
8.	Cưa, xẻ, bào gỗ và bảo quản gỗ	1610
9.	Sản xuất vật liệu xây dựng từ đất sét	2392
10.	Sản xuất xi măng, vôi và thạch cao	2394
11.	Sản xuất bê tông và các sản phẩm từ bê tông, xi măng và thạch cao	2395
12.	Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại	2592
13.	Sản xuất máy khai thác mỏ và xây dựng	2824
14.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ Chi tiết: - Kinh doanh vận tải hàng hóa bằng xe ô tô. - Kinh doanh vận tải hàng hóa bằng công – ten – nơ.	4933
15.	Sửa chữa máy móc, thiết bị Chi tiết: - Sửa chữa và bảo dưỡng máy móc, thiết bị công nghiệp như mài hoặc lắp đặt lưỡi và răng cưa máy móc công nghiệp hoặc thương mại hoặc cung cấp dịch vụ hàn sửa chữa; - Sửa chữa máy móc thiết bị công nghiệp, nông nghiệp và các máy móc nặng khác;	3312
16.	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp	3320
17.	Sản xuất điện	3511(Chính)
18.	Truyền tải và phân phối điện (Trừ truyền tải và phân phối hệ thống điện quốc gia. Doanh nghiệp chỉ hoạt động khi có đủ các điều kiện theo quy định của pháp luật)	3512
19.	Khai thác, xử lý và cung cấp nước	3600
20.	Thoát nước và xử lý nước thải	3700
21.	Thu gom rác thải không độc hại	3811
22.	Thu gom rác thải độc hại	3812
23.	Xử lý và tiêu huỷ rác thải không độc hại	3821
24.	Xử lý và tiêu huỷ rác thải độc hại	3822
25.	Xử lý ô nhiễm và hoạt động quản lý chất thải khác	3900
26.	Xây dựng nhà để ở	4101
27.	Xây dựng nhà không để ở	4102
28.	Xây dựng công trình đường sắt	4211
29.	Xây dựng công trình đường bộ	4212

30.	Xây dựng công trình điện	4221
31.	Xây dựng công trình cấp, thoát nước	4222
32.	Xây dựng công trình viễn thông, thông tin liên lạc	4223
33.	Xây dựng công trình công ích khác Chi tiết: - Xây dựng công trình xử lý bùn. - Xây dựng các công trình công ích khác chưa được phân vào đâu.	4229
34.	Xây dựng công trình thủy	4291
35.	Xây dựng công trình khai khoáng	4292
36.	Xây dựng công trình chế biến, chế tạo	4293
37.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác Chi tiết: - Xây dựng công trình khác không phải nhà như: công trình thể thao ngoài trời. - Chia tách đất với cải tạo đất (ví dụ: đắp, mở rộng đường, cơ sở hạ tầng công)	4299
38.	Phá dỡ (Trừ hoạt động nổ mìn)	4311
39.	Chuẩn bị mặt bằng (Trừ hoạt động nổ mìn)	4312
40.	Lắp đặt hệ thống điện	4321

6. Vốn điều lệ: 35.000.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần:

7. Số cổ phần được quyền chào bán: 3.500.000

8. Cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Địa chỉ liên lạc đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	CÔNG TY TNHH TƯ VẤN ĐẦU TƯ BÁCH PHONG	462/32/7 Nguyễn Tri Phương , Phường 09, Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	525.000	5.250.000.000	15,000	0315379173	
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000		
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000		
			Tổng số	525.000	5.250.000.000	15,000		
2	CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN THƯƠNG MẠI SÔNG ĐÀ 9.06	Số 08 Lô 01E Khu đô thị Trung Yên, Phường Trung Hoà, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	175.000	1.750.000.000	5,000	0106663141	
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000		
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000		
			Tổng số	175.000	1.750.000.000	5,000		

3	CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ NĂNG LƯỢNG VÀ XÂY DỰNG TÂY HỒ	Phòng 223, tầng 2, Tòa tháp Đông chung cư - Khu nhà ở cán bộ Học viện Quốc phòng, Phường Xuân La, Quận Tây Hồ, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000	0108682238
			Cổ phần phổ thông	175.000	1.750.000.000	5,000	
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000	
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000	
			Tổng số	175.000	1.750.000.000	5,000	
4	CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN NĂNG LƯỢNG SƠN VŨ	Phòng 15B, Tầng 6, Tòa nhà G3, Khu đô thị Vinhomes Greenbay, Phường Mỹ Trì, Quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000	0101624981
			Cổ phần phổ thông	175.000	1.750.000.000	5,000	
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000	
			Tổng số	175.000	1.750.000.000	5,000	
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000	
5	PHÙNG HUY MINH	Tổ 10, cụm 1, Phường Xuân La, Quận Tây Hồ, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	980.000	9.800.000.000	28,000	C9983225
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000	
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000	
			Tổng số	980.000	9.800.000.000	28,000	

6	TƯỜNG DUY TÍNH	Xóm 6, thôn Cẩm Bồi, Xã Liên Khê, Huyện Khoái Châu, Tỉnh Hưng Yên, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	770.000	7.700.000.000	22,000	0330820067 98	
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000		
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000		
			Tổng số	770.000	7.700.000.000	22,000		
7	BÙI TIẾN TRUNG	Tổ 03, Phường Đức Thắng, Quận Bắc Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	700.000	7.000.000.000	20,000	0350790030 50	
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000		
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000		
			Tổng số	700.000	7.000.000.000	20,000		

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
-----	-------------	--	-----------------	---------------	---	--------------	---	------------

10. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: **TƯỜNG DUY TÍNH**

Giới tính: *Nam*

Chức danh: *Giám đốc*

Sinh ngày: *31/07/1982*

Dân tộc: *Kinh*

Quốc tịch: *Việt Nam*

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: *Thẻ căn cước công dân*

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: *033082006798*

Ngày cấp: *22/12/2021*

Nơi cấp: *Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội*

Địa chỉ thường trú: *Xóm 6, thôn Cẩm Bối, Xã Liên Khê, Huyện Khoái Châu, Tỉnh Hưng Yên, Việt Nam*

Địa chỉ liên lạc: *Xóm 6, thôn Cẩm Bối, Xã Liên Khê, Huyện Khoái Châu, Tỉnh Hưng Yên, Việt Nam*

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội